



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUYÊN THÁI BÌNH**



an independent member of
**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 30
8. Phụ lục	31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Xuyền Thái Bình hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003790 ngày 31 tháng 8 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Thay đổi lần thứ 01 ngày 04 tháng 10 năm 2005, lần thứ 02 ngày 30 tháng 10 năm 2006 và lần thứ 03 ngày 10 tháng 9 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ
- Thay đổi lần thứ 04 ngày 05 tháng 5 năm 2009 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 70.000.000.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Duy Hưng	3.100.000.000	4,43
Bà Hà Thị Thanh Vân	2.480.000.000	3,54
Ông Nguyễn Văn Khải	620.000.000	0,89
Các cổ đông khác	63.800.000.000	91,14
Cộng	70.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84 - 8) 38 406 868
Fax : (84 - 8) 35 146 721
Email : info@panpacific.vn
Mã số thuế : 0301472704

Hoạt động của Công ty là:

- Mua bán quần áo;
- Đại lý ký gởi hàng hóa;
- Dịch vụ vệ sinh nhà cửa;
- Mua bán thiết bị vệ sinh công nghiệp;
- Dịch vụ tin học: tư vấn, lắp đặt phần cứng, phần mềm máy tính;
- Dịch vụ thương mại;
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính);
- Đại lý phát hành sách báo có nội dung được phép lưu hành;
- Hoạt động xử lý chất thải rắn, lỏng, khí thải công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ sửa chữa nhà;
- Dịch vụ chống mối mọt, diệt côn trùng;
- Dịch vụ trang trí nhà cửa, phong cảnh, vườn cảnh, non bộ, công viên, vườn thú;
- Dịch vụ quản lý nhà cao tầng, căn hộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chèo khách đi tham quan, du lịch;
- Cho thuê xe ô tô.



Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Từ tháng 3 năm 2010, Công ty đã chuyển giao hoạt động kinh doanh dịch vụ vệ sinh cũng như chuyển nhượng tài sản, công cụ dụng cụ liên quan đến hoạt động dịch vụ vệ sinh cho Công ty con - Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyền Thái Bình làm cho doanh thu và lợi nhuận năm nay giảm đi đáng kể.

Trong năm, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 70.000.000.000 VND lên 115.500.000.000 VND và đang tiến hành làm thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Ngoài ra, Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính với tổng giá trị đầu tư tăng so với đầu năm là 113.282.666.277 VND. Lãi hoạt động tài chính (không bao gồm các khoản trích lập và hoàn nhập dự phòng) năm nay tăng 21.717% so với năm trước và chiếm tỷ lệ 220% trong tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

Trong năm, Công ty tạm phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết số 01-04/2010/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 16 tháng 4 năm 2010 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	439.286.400 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	439.286.400 VND
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	1.317.859.202 VND
- Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	175.714.560 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Hà Thị Thanh Vân	Chủ tịch	17 tháng 10 năm 2006	-
Ông Nguyễn Văn Khải	Ủy viên	06 tháng 8 năm 2005	-
Ông Hoàng Đức Hòa	Ủy viên	17 tháng 10 năm 2006	-
Bà Lê Mai Hương	Ủy viên	05 tháng 5 năm 2007	-
Ông Nguyễn Xuân Thùy	Ủy viên	12 tháng 4 năm 2008	-

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Quốc Sơn	Trưởng ban	31 tháng 8 năm 2005	16 tháng 4 năm 2010
Bà Tạ Thị Ngũ Linh	Trưởng ban	16 tháng 4 năm 2010	-
Bà Vũ Thị Ngân	Thành viên	31 tháng 8 năm 2005	-
Bà Bùi Thanh Vân	Thành viên	05 tháng 5 năm 2007	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Khải	Tổng Giám đốc	31 tháng 8 năm 2005	-
Bà Hà Thị Thanh Vân	Phó Tổng Giám đốc	31 tháng 8 năm 2005	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Khải
Tổng Giám đốc

Ngày 02 tháng 3 năm 2011



Số: 0081/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần Xuyền Thái Bình gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 19 tháng 01 năm 2010, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của kiểm toán viên

Công ty chưa xem xét lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn của các cổ phiếu chưa niêm yết và đầu tư dài hạn khác tại thời điểm cuối năm với giá trị đầu tư ghi sổ lần lượt là 17.200.000.000 VND (xem thuyết minh V.2) và 9.698.000.000 VND (xem thuyết minh V.12) do Công ty chưa thu thập được thông tin về giá thị trường của các cổ phiếu này cũng như chưa thu thập được đầy đủ các tài liệu liên quan đến tình hình tài chính của các công ty mà Công ty đang đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xuyền Thái Bình tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0099/KTV

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0954/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		180.799.710.804	172.353.649.819
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.875.523.577	73.997.649.327
1. Tiền	111		8.875.523.577	7.997.649.327
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.000.000.000	66.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		126.365.198.819	55.057.993.920
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	128.742.660.197	55.057.993.920
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(2.377.461.378)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.375.243.539	40.625.945.369
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	4.788.729.431	38.450.758.605
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	25.277.244.108	990.612.716
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	2.400.000.000	1.275.304.048
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(90.730.000)	(90.730.000)
IV. Hàng tồn kho	140		-	1.718.242.578
1. Hàng tồn kho	141		-	1.718.242.578
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.183.744.869	953.818.625
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		313.508.779	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	1.241.297.800	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	628.938.290	953.818.625

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		78.328.984.991	49.920.739.170
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		12.826.317.235	21.803.453.554
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	12.826.317.235	18.925.737.800
Nguyên giá	222		15.734.946.121	23.745.491.107
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.908.628.886)	(4.819.753.307)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	-	2.877.715.754
Nguyên giá	225		-	6.153.997.561
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(3.276.281.807)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		65.272.040.000	25.674.040.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	48.074.040.000	20.674.040.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	17.198.000.000	5.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		230.627.756	2.443.245.616
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	1.808.695.077
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	230.627.756	634.550.539
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		259.128.695.795	222.274.388.989

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		13.198.111.907	24.847.437.216
I. Nợ ngắn hạn		310		12.882.872.157	24.516.389.716
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.15	-	858.693.125
2. Phải trả người bán		312	V.16	6.301.130.705	1.900.771.028
3. Người mua trả tiền trước		313	V.17	321.932.543	319.462.410
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.18	40.259.073	1.729.724.137
5. Phải trả người lao động		315	V.19	434.592.887	10.468.903.721
6. Chi phí phải trả		316	V.20	1.757.497.222	90.100.000
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.21	1.290.386.447	548.858.015
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.22	2.737.073.280	8.599.877.280
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
II. Nợ dài hạn		330		315.239.750	331.047.500
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336	V.23	315.239.750	331.047.500
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		245.930.583.888	197.426.951.773
I. Vốn chủ sở hữu		410		245.930.583.888	197.426.951.773
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.24	115.500.000.000	70.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.24	108.248.900.000	96.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414	V.24	(16.904.100.720)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.24	5.756.899.134	5.317.612.734
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.24	5.756.899.134	5.317.612.734
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.24	27.571.986.340	20.791.726.305
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		259.128.695.795	222.274.388.989

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài			-		-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-		-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-		-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-		-
5. Ngoại tệ các loại			-		-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-		-



Trương Thị Đồng Hà
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2011

Nguyễn Văn Khải
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	78.549.560.168	116.727.794.675
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	275.244.576
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	78.549.560.168	116.452.550.099
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	76.309.168.017	96.590.925.596
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.240.392.151	19.861.624.503
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	22.627.032.043	7.317.351.129
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.222.805.479	(25.094.052.434)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.743.955.459	241.146.469
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	504.992.005	737.009.276
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.054.906.798	11.557.679.828
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.084.719.912	39.978.338.962
11. Thu nhập khác	31	VI.7	10.486.680.626	6.269.537
12. Chi phí khác	32	VI.8	11.086.291.741	31.002.834
13. Lợi nhuận khác	40		(599.611.115)	(24.733.297)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.485.108.797	39.953.605.665
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	1.332.702.200	3.017.568.576
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	5.850.000.000
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>9.152.406.597</u>	<u>31.086.037.089</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>-</u>	<u>-</u>



Trương Thị Đông Hà
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Khải
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.485.108.797	39.953.605.665
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, V.11	1.957.508.418	3.189.900.793
- Các khoản dự phòng	03	V.3	2.377.461.378	(31.400.000.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	(10.502.277.825)	(7.195.640.767)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.743.955.459	241.146.469
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.461.756.227	4.789.012.160
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.732.923.908)	47.887.339.721
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.718.242.578	(217.258.691)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.359.983.165)	2.196.233.603
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.808.695.077	106.160.347
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.20, VI.4	(36.458.237)	(241.146.469)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(3.408.044.441)	(3.633.698.917)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.139.932.000	(832.298.790)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(8.267.569.762)	(2.456.486.352)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7.076.353.631)	47.597.856.612
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(300.627.403)	(10.973.839.958)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	7.279.227.043	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(80.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		11.562.440.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(35.348.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	900.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.147.732.370	3.310.140.767
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(87.659.227.990)	(6.763.699.191)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.24	57.750.000.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.24	(16.904.100.720)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(52.835.325)	(211.341.300)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	V.15	(179.608.084)	(1.228.361.572)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(14.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		40.613.455.871	(15.439.702.872)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(54.122.125.750)	25.394.454.549
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	73.997.649.327	48.603.194.778
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	19.875.523.577	73.997.649.327


Trương Thị Đồng Hà
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2011


Nguyễn Văn Khải
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Mua bán thiết bị vệ sinh công nghiệp; Dịch vụ sửa chữa nhà; Dịch vụ chống mối mọt, diệt côn trùng; Dịch vụ trang trí nhà cửa, phong cảnh, vườn cảnh, non bộ, công viên, vườn thú; Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ quản lý nhà cao tầng, căn hộ; Cho thuê xe ô tô.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 8 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 3.202 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Từ tháng 3 năm 2010, Công ty đã chuyển giao hoạt động kinh doanh dịch vụ vệ sinh cũng như chuyển nhượng tài sản, công cụ dụng cụ liên quan đến hoạt động dịch vụ vệ sinh cho Công ty con - Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyền Thái Bình làm cho doanh thu và lợi nhuận năm nay giảm đi đáng kể.

Trong năm, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 70.000.000.000 VND lên 115.500.000.000 VND và đang tiến hành làm thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Ngoài ra, Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính với tổng giá trị đầu tư tăng so với đầu năm là 113.282.666.277 VND. Lãi hoạt động tài chính (không bao gồm các khoản trích lập và hoàn nhập dự phòng) năm nay tăng 21.717% so với năm trước và chiếm tỷ lệ 220% trong tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

48-C
TY
NỮ AN
N VÀ
IN
CHI

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

5. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.4.

6. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 03 đến 05 năm.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	14.727.193	664.487.622
Tiền gửi ngân hàng	8.860.796.384	7.333.161.705
Các khoản tương đương tiền (*)	11.000.000.000	66.000.000.000
Cộng	19.875.523.577	73.997.649.327

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn (a)		98.942.660.197		43.495.553.920
- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre	136.000	5.915.104.410	-	-
- Công ty cổ phần địa ốc An Lạc (*)	900.000	9.000.000.000	900.000	9.000.000.000
- Công ty cổ phần thủy sản Cửu Long (*)	92.400	3.500.000.000	92.400	3.500.000.000
- Công ty cổ phần Đại Nam (*)	47.000	4.700.000.000	100.000	10.000.000.000
- Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử viễn thông	291.500	14.173.510.980	-	-
- Công ty cổ phần FPT	100.000	6.830.656.180	-	-
- Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn	960	22.902.019	-	-
- Công ty cổ phần Long Hậu	76.280	4.600.486.608	-	-
- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 135	-	-	180.000	2.185.000.000
- Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc	-	-	495.000	11.025.000.000
- Công ty cổ phần hải sản Hùng Vương	-	-	40.000	1.789.517.820
- Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	-	-	20.000	1.500.122.200
- Công ty cổ phần cổ phần đá ốp lát Vinaconex	-	-	4.100	245.913.900
- Công ty cổ phần Việt Tín	-	-	4.250	4.250.000.000
Trái phiếu đầu tư ngắn hạn - Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (b)	80.000	80.000.000.000	20.414	11.562.440.000
Cộng		128.742.660.197		55.057.993.920

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(7) Cổ phiếu các công ty chưa niêm yết.

(a) Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre:
 - Mua 218.600 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 11.640.623.190 VND.
 - Tăng 22.400 cổ phiếu do nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
 - Bán 105.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là: 5.725.518.780 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần Đại Nam: giảm do bán 53.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 5.300.000.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử viễn thông:
 - Mua 262.500 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 14.465.835.420 VND.
 - Tăng 35.000 cổ phiếu do nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
 - Bán 6.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là: 292.324.440 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần FPT:
 - Mua 205.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 15.797.991.180 VND.
 - Tăng 25.000 cổ phiếu do nhận cổ phiếu thưởng.
 - Bán 130.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là: 8.967.335.000 VND.
- Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn:
 - Mua 999.960 cổ phiếu với giá trị mua và chi phí mua: 23.856.382.530 VND.
 - Bán 999.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là: 23.833.480.511 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần Long Hậu: tăng do mua mới trong năm.
- Cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 135: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc:
 - Tăng 111.250 cổ phiếu do nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
 - Bán 606.250 cổ phiếu với giá trị tương ứng là: 11.025.000.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần hải sản Hùng Vương:
 - Mua 512.000 cổ phiếu với giá trị mua và chi phí mua: 19.009.235.650 VND.
 - Bán 552.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là: 20.798.753.470 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai:
 - Mua 538.260 cổ phiếu với giá trị mua và chi phí mua: 42.634.320.820 VND.
 - Bán 558.260 cổ phiếu với giá trị tương ứng là: 44.134.443.020 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần cổ phần đá ốp lát Vinaconex : giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần Việt Tín: giảm do chuyển sang đầu tư dài hạn.
- Trái phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn số đầu năm giảm do đã chuyển đổi sang 204.140 cổ phiếu và đã bán hết trong năm. Số lượng tồn cuối năm là tăng do mua mới trái phiếu.

(b) Trái phiếu được mua theo Hợp đồng đặt mua trái phiếu chuyển đổi giữa Công ty với Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn ngày 16 tháng 3 năm 2010 với một số nội dung chủ yếu như sau:

- Mệnh giá một trái phiếu: 1.000.000 VND.
- Kỳ hạn phát hành 12 tháng.
- Lãi suất định kỳ 4%/năm.
- Giá chuyển đổi được xác định là 85% giá thị trường tại thời điểm phát hành (72.250 VND) kèm theo điều kiện chống pha loãng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phương thức trả gốc: trả gốc một lần vào ngày phát hành của năm đáo hạn trái phiếu trong trường hợp trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi.
- Phương thức trả lãi: trả lãi 01 lần vào ngày phát hành của năm đáo hạn trái phiếu.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	2.377.461.378
Số hoàn nhập	-
Số cuối năm	2.377.461.378

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khách hàng phục vụ dịch vụ vệ sinh	3.533.792.286	12.043.560.635
Khách hàng phục vụ dịch vụ khác	101.103.145	21.573.970
Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyền Thái Bình	82.302.000	-
Công ty cổ phần thương mại Pan	18.801.145	21.573.970
Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (giao dịch tiền bán cổ phiếu chưa về tài khoản)	1.153.834.000	26.385.624.000
Cộng	4.788.729.431	38.450.758.605

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (trả trước tiền mua cổ phiếu)	25.100.000.000	-
Công ty cổ phần thương mại Pan	-	304.878.560
Nhà cung cấp khác	177.244.108	685.734.156
Cộng	25.277.244.108	990.612.716

6. Các khoản phải thu khác

Lãi dự thu của trái phiếu đầu tư ngắn hạn vào Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn.

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán trên 03 năm.

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	26.903.290	158.418.625
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	602.035.000	795.400.000
Cộng	628.938.290	953.818.625



CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	12.158.587.796	9.394.097.864	1.944.030.540	248.774.907	23.745.491.107
Mua sắm mới	-	-	-	100.627.403	100.627.403
Phân loại lại	2.552.651.684	(2.823.575.522)	-	270.923.838	-
Thanh lý, nhượng bán	(997.230.595)	(6.570.522.342)	(283.590.000)	(259.829.452)	(8.111.172.389)
Số cuối năm	13.714.008.885	-	1.660.440.540	360.496.696	15.734.946.121
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	386.370.000	-	386.370.000
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	698.193.045	2.668.967.633	1.233.901.110	218.691.519	4.819.753.307
Khấu hao trong năm	1.162.745.602	265.635.931	167.263.421	107.630.123	1.703.275.077
Phân loại lại	340.559.157	(147.040.058)	(271.657.830)	78.138.731	-
Thanh lý, nhượng bán	(330.494.923)	(2.787.563.506)	(283.590.000)	(212.751.069)	(3.614.399.498)
Số cuối năm	1.871.002.881	-	845.916.701	191.709.304	2.908.628.886
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	11.460.394.751	6.725.130.231	710.129.430	30.083.388	18.925.737.800
Số cuối năm	11.843.006.004	-	814.523.839	168.787.392	12.826.317.235
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Máy móc và thiết bị dịch vụ vệ sinh. Chi tiết phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	6.153.997.561	3.276.281.807	2.877.715.754
Tăng trong năm	4.426.284	254.233.341	
Thanh lý, nhượng bán	(6.158.423.845)	(3.530.515.148)	
Số cuối năm	-	-	-

12. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH Liên Thái Bình ^(a)		18.274.040.000		18.274.040.000
Công ty cổ phần thương mại Pan ^(b)	480.000	4.800.000.000	240.000	2.400.000.000
Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyên Thái Bình ^(c)		25.000.000.000		-
Cộng		48.074.040.000		20.674.040.000

^(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104004961 ngày 25 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp. Vốn điều lệ Công ty TNHH Liên Thái Bình là 6.000.000.000 VND, Công ty đã sở hữu 100% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009618 ngày 12 tháng 3 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần thương mại Pan 8.000.000.000 VND, tương đương 80% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã góp bổ sung 2.400.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty còn phải góp bổ sung 3.200.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ của Công ty cổ phần thương mại Pan.
- (c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0309493985 ngày 24 tháng 11 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyên Thái Bình 25.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

13. Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn cổ phiếu. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần đầu tư bất động sản chứng khoán Sài Gòn	500.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000
Công ty cổ phần Việt Tín	4.968	4.698.000.000	-	-
Công ty cổ phần cơ - điện - môi trường Lilama	750.000	7.500.000.000	-	-
Cộng		17.198.000.000		5.000.000.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

- Cổ phiếu Công ty cổ phần Việt Tín: Công ty thay đổi chính sách đầu tư từ ngắn hạn sang dài hạn với số lượng 4.250 cổ phiếu và giá trị tương ứng 4.250.000.000 VND đã đầu tư trong năm trước. Trong năm, Công ty mua thêm 448 cổ phiếu với giá mua và chi phí là 448.000.000 VND.
- Công ty cổ phần cơ - điện - môi trường Lilama: tăng do mua mới trong năm.

14. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn đến hạn trả	-	52.835.325
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	805.857.800
Cộng	-	858.693.125

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

	Số đầu năm	Tăng khác	Số tiền vay đã trả trong năm	Chuyển nhượng hợp đồng	Số cuối năm
Vay dài hạn đến hạn trả	52.835.325	-	(52.835.325)	-	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	805.857.800	6.700.537	(179.608.084)	(632.950.253)	-
Cộng	858.693.125	6.700.537	(232.443.409)	(632.950.253)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYÊN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (công nợ mua chứng khoán chưa thanh toán)	37.518.621	52.773.250
Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyên Thái Bình - dịch vụ vệ sinh	5.929.813.302	-
Các nhà cung cấp khác	333.798.782	1.847.997.778
Cộng	6.301.130.705	1.900.771.028

17. Người mua trả tiền trước

Khách hàng phục vụ dịch vụ vệ sinh trả trước tiền thực hiện hợp đồng.

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	871.391.296	3.289.848.454	(4.161.239.750)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	834.044.441	1.332.702.200	(3.408.044.441)	(1.241.297.800)
Phạt nộp chậm thuế thu nhập doanh nghiệp	-	610.794.000	(610.794.000)	-
Thuế thu nhập cá nhân	24.288.400	604.836.959	(588.866.286)	40.259.073
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	1.729.724.137	5.842.181.613	(8.772.944.477)	(1.201.038.727)

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh V.8).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các doanh nghiệp chế xuất	:	0%
- Hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các doanh nghiệp khác	:	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.485.108.797	39.953.605.665
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	610.794.000	30.351.989
- Các khoản điều chỉnh giảm	(5.765.094.000)	(27.913.683.350)
Thu nhập chịu thuế	5.330.808.797	12.070.274.304
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.332.702.200	3.017.568.576

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 và trích trước tiền lương tháng 13 còn phải trả công nhân viên.

20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi trả chậm hợp đồng mua chứng khoán - Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn	1.707.497.222	-
Phải trả phải nộp khác	50.000.000	90.100.000
Cộng	1.757.497.222	90.100.000

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	103.146.529	422.199.769
Bảo hiểm xã hội	96.038.820	60.841.160
Bảo hiểm thất nghiệp	52.074.674	52.471.646
Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Xuyền Thái Bình (khách hàng thanh toán nhầm)	1.035.335.359	-
Phải trả phải nộp khác	3.791.065	13.345.440
Cộng	1.290.386.447	548.858.015

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	8.599.877.280
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.493.573.762
Chi quỹ	(7.356.377.762)
Số cuối năm	2.737.073.280

23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	331.047.500
Số trích lập bổ sung	3.027.225.000
Số đã chi	(3.043.032.750)
Số cuối năm	315.239.750

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 31.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.550.000	7.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.550.000	7.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.550.000	7.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Cổ phiếu phổ thông	1.000.000	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.550.000	7.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.550.000	7.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ vệ sinh	75.552.168.220	116.397.110.099
Doanh thu cho thuê	1.043.748.497	55.440.000
Doanh thu phí giám sát	1.927.143.451	-
Doanh thu khác	26.500.000	-
Cộng	78.549.560.168	116.452.550.099

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm là giá vốn của dịch vụ cung cấp. Chi tiết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	3.280.504.053	10.624.591.978
Chi nhân công trực tiếp	17.470.044.157	74.841.719.593
Chi phí sản xuất chung	55.558.619.807	11.124.614.025
Cộng	76.309.168.017	96.590.925.596

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.182.638.370	2.681.957.417
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	408.365.683	121.710.362
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.765.094.000	4.513.683.350
Lãi hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn	14.270.933.990	-
Cộng	22.627.032.043	7.317.351.129

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.743.955.459	241.146.469
Chi phí hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn	1.101.388.642	1.458.432.587
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	4.606.368.510
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính	2.377.461.378	(31.400.000.000)
Cộng	5.222.805.479	(25.094.052.434)

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	-	143.979.253
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	965.984	9.993.189
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.100.072	21.883.587
Chi phí dịch vụ mua ngoài	497.534.778	561.153.247
Chi phí khác	3.391.171	-
Cộng	504.992.005	737.009.276

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.564.864.812	5.333.983.680
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	157.019.459	707.776.471
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.449.831.265	1.576.473.865
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.779.333.598	3.858.115.362
Chi phí khác	103.857.664	81.330.450
Cộng	8.054.906.798	11.557.679.828

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	7.279.227.043	-
Thu nhập từ bán vật tư, công cụ dụng cụ	3.195.131.689	-
Thu nhập khác	12.321.894	6.269.537
Cộng	10.486.680.626	6.269.537

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	7.124.681.588	-
Giá trị vật tư, công cụ thanh lý	3.195.131.689	-
Phạt chậm nộp thuế	610.794.000	-
Chi phí khác	155.684.464	31.002.834
Cộng	11.086.291.741	31.002.834

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.753.970.057	12.962.999.379
Chi phí nhân công	22.162.627.560	86.097.020.776
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.957.508.418	3.189.900.793
Chi phí dịch vụ mua ngoài	56.887.711.950	6.533.200.302
Chi phí khác	107.248.835	102.493.450
Cộng	84.869.066.820	108.885.614.700

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm, Công ty đã mua bằng cách nhận nợ một số tài sản cố định trị giá 38.027.139 VND (số năm trước là 238.027.139 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong năm, Công ty đã thuê nhà của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với số tiền là 482.035.230 VND (năm trước là 408.374.172 VND).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.633.286.000	1.320.624.999
Tiền thưởng	99.250.000	351.612.500
Cộng	2.732.536.000	1.672.237.499

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Liên Thái Bình	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên Xuyên Thái Bình	Công ty con
Công ty cổ phần thương mại Pan	Công ty con
Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn	Bà Hà Thị Thanh Vân - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình là vợ ông Nguyễn Hồng Nam - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong năm, Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Liên Thái Bình		
Chi hộ	7.448.000	-
Cổ tức	1.200.000.000	1.200.000.000
Bán hàng hóa	26.500.000	-
Công ty TNHH một thành viên Xuyên Thái Bình		
Phí dịch vụ vệ sinh	53.180.147.104	-
Bán tài sản cố định	7.124.681.588	-
Bán công cụ, dụng cụ	1.597.108.455	-
Bán vật tư	1.598.023.234	-
Phí giám sát dịch vụ vệ sinh và cung cấp vật tư	1.927.143.451	-
Cho thuê xe và văn phòng	660.000.000	-
Chuyển nhượng hợp đồng thuê tài chính	632.950.253	-
Góp vốn	25.000.000.000	-
Công ty cổ phần thương mại Pan		
Mua máy móc, thiết bị, vật tư	783.833.878	2.569.138.473
Cho thuê xe và văn phòng	185.367.768	55.440.000
Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn		
Trả trước tiền mua cổ phiếu	25.100.000.000	-
Lãi vay dự tính phải trả phát sinh từ hợp đồng mua cổ phiếu	1.707.497.222	-
Lãi trái phiếu dự thu	2.400.000.000	137.309.350

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Liên Thái Bình		
Phải thu cổ tức 2009	-	1.200.000.000
Công ty TNHH một thành viên Xuyên Thái Bình		
Phải thu tiền chi hộ	-	-
Phải thu tiền cho thuê	82.302.000	-
Công ty cổ phần thương mại Pan		
Trả trước tiền hàng	-	304.878.560
Phải thu tiền cho thuê	18.801.145	21.573.970
Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn		
Trả trước tiền mua cổ phiếu	25.100.000.000	-
Phải thu lãi trái phiếu	2.400.000.000	-
Cộng nợ phải thu	27.601.103.145	1.526.452.530
Công ty TNHH một thành viên Xuyên Thái Bình		
Phí dịch vụ vệ sinh	5.929.813.302	-
Phải trả do khách hàng thanh toán nhầm	1.035.335.359	-
Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn		
Phải trả lãi vay	1.707.497.222	-
Cộng nợ phải trả	8.672.645.883	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Tại ngày kết thúc năm kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	454.368.000	860.400.000
Trên 1 năm đến 5 năm	1.817.472.000	2.916.900.000
Trên 5 năm	3.332.032.000	3.960.000.000
Cộng	<u>5.603.872.000</u>	<u>7.737.300.000</u>

3. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót

Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Các sai sót

Trong năm, Công ty đã xác định lại và điều chỉnh kê khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 và 2009 liên quan đến khoản chi phí dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán chưa niêm yết chưa đủ điều kiện đưa vào chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Việc xác định lại chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp trên đã làm ảnh hưởng đến số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm như sau:

- Điều chỉnh tăng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp 2008 (23.400.000.000 VND x 28% x 50% do được ưu đãi giảm thuế)	3.276.000.000 VND
- Điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp 2009 (23.400.000.000 VND x 25%)	(5.850.000.000) VND
Cộng	<u>(2.574.000.000) VND</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

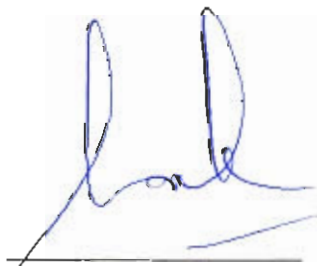
Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

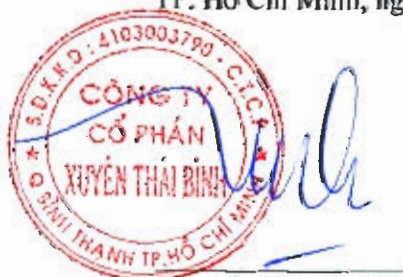
	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước		Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
			Các điều chỉnh		
Bảng cân đối kế toán					
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	4.303.724.137	(2.574.000.000)	1.729.724.137	(i)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	18.217.726.305	2.574.000.000	20.791.726.305	(i)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	8.867.568.576	(5.850.000.000)	3.017.568.576	(ii)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	5.850.000.000	5.850.000.000	(ii)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	50.461.339.721	(2.574.000.000)	47.887.339.721	(i)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(377.766.397)	2.574.000.000	2.196.233.603	(i)

- (i) Do điều chỉnh giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính gộp cho cả hai năm 2008, 2009 làm giảm chỉ tiêu Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và tăng chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các chỉ tiêu tương ứng trong Báo cáo tài chính.
- (ii) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thay đổi do điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp 2009 và điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh năm 2008 do có sự khác biệt giữa chi phí thuế và chi phí kế toán liên quan đến xác định chi phí tính thuế liên quan đến khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán chưa niêm yết chưa đủ điều kiện đưa vào chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2011



Trương Thị Đông Hà
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Khải
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	70.000.000.000	96.000.000.000	-	3.756.132.933	3.756.132.933	11.513.088.220	185.025.354.086
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	31.086.037.089	31.086.037.089
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	1.561.479.801	1.561.479.801	(7.807.399.004)	(4.684.439.402)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(14.000.000.000)	(14.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	70.000.000.000	96.000.000.000	-	5.317.612.734	5.317.612.734	20.791.726.305	197.426.951.773
Số dư đầu năm nay	70.000.000.000	96.000.000.000	-	5.317.612.734	5.317.612.734	20.791.726.305	197.426.951.773
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	9.152.406.597	9.152.406.597
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	439.286.400	439.286.400	(2.372.146.562)	(1.493.573.762)
Tăng vốn từ thặng dư	7.000.000.000	(7.000.000.000)	-	-	-	-	-
Phát hành cổ phiếu	38.500.000.000	19.250.000.000	-	-	-	-	57.750.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(1.100.000)	-	-	-	-	(1.100.000)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(16.904.100.720)	-	-	-	(16.904.100.720)
Số dư cuối năm nay	115.500.000.000	108.248.900.000	(16.904.100.720)	5.756.899.134	5.756.899.134	27.571.986.340	245.930.583.888



Trương Thị Đồng Hà
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2011



Nguyễn Văn Khải
Tổng Giám đốc